

“Tài liệu này là bản dịch của văn kiện pháp lý do HUD ban hành. HUD cung cấp bản dịch này với mục đích duy nhất là giúp quý vị dễ dàng hiểu rõ quyền hạn và nghĩa vụ của mình. Bản tiếng Anh của tài liệu này là văn kiện chính thức, hợp pháp và để đối chiếu. Bản dịch không phải là tài liệu chính thức.”

## **Phụ Bản 7-1: **\*\*Mẫu Tài Liệu\*\*** Tái Chứng Nhận Hàng Năm Thông Báo Ban Đầu**

[Người cư ngụ và chủ nhà phải ký tên trong lần chứng nhận ban đầu và vào những lần tái chứng nhận kế tiếp / To be signed by resident and owner at initial certification and at subsequent recertifications].

(Họ tên Người Thuê/ Tenant's Name)

(Ngày / Date)

(Địa chỉ / Address)

Kính gửi \_\_\_\_\_,

Như đã nói rõ tại đoạn văn [15, 10, hoặc 9 - ghi rõ số tương ứng với đoạn văn nói về mẫu thuê mướn áp dụng cho người thuê / 15, 10 or 9—indicate the paragraph number that corresponds to the paragraph of the model lease being used for the tenant] trong hợp đồng thuê mướn của quý vị, HUD (U.S. Department of Housing and Urban Development, hay Bộ Phát Triển Gia Cư và Đô Thị Hoa Kỳ) đòi hỏi chúng tôi phải duyệt lại lợi tức và thành phần gia đình của quý vị hàng năm để định lại tiền thuê và mức trợ giúp.

Để giúp chúng tôi hoàn tất công việc duyệt lại lợi tức và thành phần gia đình, mỗi năm quý vị phải gặp mặt (Người Quản Lý Thường Trú, Lục Sự Cư Ngụ, v.v... / Resident Manager, Occupancy Clerk, etc.) và cho biết thông tin đã đòi hỏi. (Người Quản Lý Thường Trú, Lục Sự Cư Ngụ, v.v... / Resident Manager, Occupancy Clerk, etc.) sẽ phỏng vấn quý vị để tái chứng nhận vào (tháng, năm / month and year). Khi sắp đến lần phỏng vấn tái chứng nhận kế tiếp, chúng tôi sẽ gửi thông báo nhắc nhở cho quý vị. Và đến lúc đó quý vị phải liên lạc với (Người Quản Lý Thường Trú, Lục Sự Cư Ngụ, v.v... / Resident Manager, Occupancy Clerk, etc.) để hẹn ngày phỏng vấn.

**\*\*Nếu quý vị muốn tiếp tục tham gia chương trình thì phải tuân hành đòi hỏi tái chứng nhận. Quý vị phải khai trình thông tin đã đòi hỏi và ký các chữ ký cần thiết để chủ nhà tiếp tục tái chứng nhận vào khoảng (ghi ngày thứ 10 của tháng thứ 11 sau lần tái chứng nhận hàng năm trước đó / insert the 10<sup>th</sup> day of the 11<sup>th</sup> month after the last annual recertification).**\*\*

Khi đến hẹn phỏng vấn, quý vị phải mang theo những thông tin sau đây: (Liệt kê mọi thông tin cần biết. / List all required information.)

Tôi đã đọc và hiểu rõ thư này - trong đó cho biết những đòi hỏi khi đến hẹn phỏng vấn tái chứng nhận hàng năm.

**“Chỉ ký tên vào bản tiếng Anh của hợp đồng thuê mướn.”**